

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1169/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp và phổ biến giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 36/TTr-STP ngày 8/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lý lịch tư pháp và phổ biến giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên. *(Danh mục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH PHÚ YÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC ⁽²⁾
I. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp			
1	T-PYE-273521-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp
2	T-PYE-273520-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
3	T-PYE-273519-TT	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	
II. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật			
6	T-PYE-274031-TT	Công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật
7	T-PYE-274032-TT	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)	

Chú thích:

- (1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.
- (2) Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của văn bản quy phạm pháp luật quy định việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực lý lịch tư pháp

1. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên:

- Nộp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Nhận kết quả.
- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút - chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp Phú Yên (68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp;
- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

(Trường hợp nộp bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Không có bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật).

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ). Văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trừ trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu cho người chưa thành niên.

- Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1)

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

- Đối với trường hợp Sở Tư pháp tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các đối tượng: Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp có nơi cư trú duy nhất ở trong tỉnh có ngày sinh từ 01/7/1996 trở về sau; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú trong tỉnh, đã được cấp Phiếu từ tháng 6/2012 trở đi; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú ngoài tỉnh, đã được cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 6 tháng (tính đến ngày yêu cầu cấp lại) giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan công an; Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2.

1.8. Lệ phí: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/lần/người.

Đối với sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 (một trăm nghìn) đồng/lần/người.

- Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi thu thêm 5.000 đồng/Phiếu.

*** Các trường hợp miễn phí:**

- Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.

- Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.

- Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2).

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: không.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;
- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26/7/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên:

- Nộp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút - chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp Phú Yên (68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

Đối với trường hợp Sở Tư pháp tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các đối tượng: Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp có nơi cư trú duy nhất ở trong tỉnh có ngày sinh từ 01/7/1996 trở về sau; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú trong tỉnh, đã được cấp Phiếu từ tháng 6/2012 trở đi; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú ngoài tỉnh, đã được cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 6 tháng (tính đến ngày yêu cầu cấp lại) giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan công an; Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiền hành tổ tụng có liên quan.

2.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

2.8. Lệ phí: *Không.*

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

2.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;
- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;
- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

3. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.

- Nộp giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Nhận kết quả;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết).

3.2. Cách thức thực hiện:

Văn bản gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Trường hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua điện thoại, fax hoặc bằng các hình thức khác và có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.

- Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.

- Đối với trường hợp Sở Tư pháp tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại phần mềm Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các đối tượng: Người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp có nơi cư trú duy nhất ở trong tỉnh có ngày sinh từ 01/7/1996 trở

về sau; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú trong tỉnh, đã được cấp Phiếu từ tháng 6/2012 trở đi; người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp hiện cư trú ngoài tỉnh, đã được cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 6 tháng (tính đến ngày yêu cầu cấp lại) giải quyết trong thời hạn 02 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan công an; Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan.

3.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng. (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

3.8. Lệ phí: Không.

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

3.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;
- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;
- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;
- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 26 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.
- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

II. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật

4. Công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự, Bộ chỉ

huy bộ đội biên phòng và cơ quan nhà nước cấp tỉnh khác căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế chỉ đạo tổ chức pháp chế, đơn vị được giao phụ trách công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức mình lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn làm báo cáo viên pháp luật có văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi Sở Tư pháp.

Bước 2: Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, công nhận báo cáo viên pháp luật.

Bước 3: Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được gửi tới đoàn thể, cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận và báo cáo viên pháp luật và được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trường hợp không có Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử).

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật. Văn bản đề nghị phải đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

- Họ và tên;
- Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;
- Trình độ chuyên môn;
- Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó tại Sở Tư pháp 03 ngày làm việc, tại UBND tỉnh 02 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan phối hợp: Không.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật
- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

5. Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp tỉnh, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng và cơ quan nhà nước cấp tỉnh khác có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật gửi đến Sở Tư pháp tổng hợp.

Bước 2: Sở Tư pháp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với báo cáo viên pháp luật tỉnh.

Bước 3: Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được gửi tới đoàn thể, cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm và báo cáo viên pháp luật và được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trường hợp không có Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử).

5.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (68 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật. Văn bản đề nghị phải có đầy đủ các thông tin sau đây của báo cáo viên pháp luật được đề nghị miễn nhiệm:

- Họ và tên;
- Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác;
- Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: tại Sở tư pháp 03 ngày làm việc, tại UBND tỉnh 02 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực

hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan phối hợp: Không.

5.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.8. Lệ phí: không.

5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

5.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
 - Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật;
 - Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
 - Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên;
 - Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
 - Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;
 - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.
- 5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**
- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
 - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.
 - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.